

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2020/DS-ST

Ngày: 29/7/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hồng.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST–DS ngày 26/2/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/TLST–DS ngày 26/02/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N.

Địa chỉ: Số 17 N, Hợp T 01, phường Th, thị xã B, Đắk Lắk

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T.

Địa chỉ: Số 131 H, TDP A, phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Mai H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H.

Địa chỉ: Số 1224 H, TDP T, phường Th, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2020, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Vào ngày 14/7/2018 ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N có cho bà Trần Thị H, là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Mai H vay số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), khi vay viết vào sổ gửi cà phê và không ghi lãi suất, nhưng hai bên có thoả thuận lãi suất bằng miệng, hện khi nào nhu cầu thì lấy, sau đó bà Hương chưa trả được.

Nay Ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Mai H, đại diện là bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông bà tổng số tiền nợ là 243.826.000đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc: 220.000.000đ, nợ lãi từ 01/01/2019 đến 01/02/2020, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 23.826.000đ.

***-Ý kiến của bị đơn bà Trần Thị H trình bày:***

Tôi là Trần Thị H, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Mai H. Vào ngày 14/7/2018 Công ty TNHH MTV Mai H có vay của ông B, bà N số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), hện khi nào ông B, bà N có nhu cầu lấy sẽ trả, sau khi vay tôi đã trả được lãi suất đến tháng 06/2019 và trả được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc và 23.430.000đ tiền phân, tổng số tiền trả là 33.430.000đ (Ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Nay ông B, bà N yêu cầu tôi trả tổng số tiền nợ là 243.826.000đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc: 220.000.000đ, nợ lãi từ 01/01/2019 đến 01/02/2020, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 23.826.000đ thì tôi đồng ý trả số còn lại là: 186.570.000đ, sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán là 33.430.000đ (Ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi triệu đồng), lãi suất xin không trả.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV Mai H, đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông B, bà N tổng số tiền là 243.826.000đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu tám*

trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trong đó nợ gốc: 220.000.000đ, nợ lãi từ 01/01/2019 đến 01/02/2020, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 23.826.000đ.

***Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Do có mối quan hệ quen biết nên ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N có cho Công ty TNHH MTV Mai H, đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H vay số tiền là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), hẹn khi nào ông Bình, bà Nguyệt có nhu cầu lấy sẽ trả, khi vay có viết vào sổ gửi cả phê của Công ty TNHH MTV Mai H, có chữ ký của bà Trần Thị H. Vì vậy Công ty TNHH MTV Mai H phải chịu trách nhiệm về khoản nợ đã ký với ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N.

Công ty TNHH MTV Mai H, đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với ông B, bà N. Nay ông B, bà N yêu cầu Công ty TNHH MTV Mai H phải trả cho ông B, bà N tổng số tiền 243.826.000đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trong đó nợ gốc: 220.000.000đ, nợ lãi từ 01/01/2019 đến 01/02/2020, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 23.826.000đ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với giấy nợ ngày 14/7/2018, và phù hợp với các Điều 463; 466; 468 BLDS và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

**[3] Xét lời khai của bị đơn Công ty TNHH MTV Mai H, đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H HĐXX xét thấy:** Bà H thừa nhận có vay của ông B, bà N số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), tuy nhiên sau khi vay bà có trả cho ông B, bà N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc và tiền phân quy thành tiền là 23.430.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền bà đã trả cho ông B, bà N là 33.430.000đ. Tuy nhiên ngoài lời khai, bà H có cung cấp cho Toà án một hoá đơn bán lẻ có nội dung trả tiền mặt và tiền phân bón

nhưng không có chữ ký xác nhận của ông B, bà N và ông B, bà N không thừa nhận nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH MTV Mai H phải chịu án phí DSST.

- Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N.

Buộc Công ty TNHH MTV Mai H, đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N tổng số tiền 243.826.000đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trong đó nợ gốc: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi từ 01/01/2019 đến 01/02/2020, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 23.826.000đ (Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.*

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV Mai H, đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H phải chịu 12.191.000đ (Mười hai triệu một trăm chín một nghìn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ánh N 6.096.000đ (Sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004818 ngày 26/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẮM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đinh Thị Hường**

*THÀNH VIÊN HĐXX*

*THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ*



